

Số: /TB-UBND

Phường Chu Văn An, ngày tháng 01 năm 2026

## THÔNG BÁO

### Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng của Sở Nông nghiệp và Môi trường

Thực hiện Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng của Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân phường Chu Văn An thông báo các nội dung sau:

1. Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của UBND thành phố Hải Phòng công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực bảo vệ thực vật, lâm nghiệp và kiểm lâm, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng, cụ thể như sau:

- Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung: 13 lĩnh vực bảo vệ thực vật, lâm nghiệp và kiểm lâm, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học. Nội dung thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 5891/QĐ-BNNMT ngày 31/12/2025 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật; Quyết định số 01/QĐ-BNNMT ngày 02/01/2026 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm và Quyết định số 04/QĐ-BNNMT ngày 05/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

*(Chi tiết, có phụ lục I đính kèm)*

- Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ: 02 thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 2168/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 và Quyết định số 2787/QĐUBND ngày 04/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng

*(Chi tiết, có phụ lục II đính kèm).*

2. Giao Trung tâm Phục vụ hành chính công phường có trách nhiệm niêm yết công khai, hướng dẫn tiếp nhận hồ sơ, số hóa hồ sơ, luân chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết và trả kết quả giải quyết đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định và phù hợp với điều kiện của địa phương.

3. Thông tin thủ tục hành chính tại khoản 1 thông báo này được niêm yết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử phường (tại địa chỉ <http://chuvanan.haiphong.gov.vn>).

Ủy ban nhân dân phường Chu Văn An thông báo để các phòng ban, đơn vị triển khai thực hiện; cá nhân, tổ chức liên quan được biết và liên hệ giải quyết thủ tục hành chính./.

***Nơi nhận:***

- Lãnh đạo UBND phường;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công phường;
- Các phòng chuyên môn UBND phường;
- Cổng thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Hòa**



Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
					- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã				- Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (gọi tắt là Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025).

## A2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
I	<b>LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT</b> (Công bố tại Quyết định số 5891/QĐ-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)								

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
1	1.003395	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm có nguồn gốc thực vật xuất khẩu	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không đề xuất cắt giảm	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định		x	- Luật An toàn thực phẩm năm 2010. - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 02/02/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm - Thông tư số 44/2018/TT-BNNPTNT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm có nguồn gốc thực vật xuất khẩu. - Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật.

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
									<p>- Thông tư số 77/2025/TT-BNNMT ngày 29/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành và Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật.</p>
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP</b> (Công bố tại Quyết định số 01/QĐ-BNNMT ngày 02/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)								
1	3.000198	Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	14 ngày làm việc	07 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	- Công nhận lâm phần tuyển chọn: 600.000 đồng/lô giống		x	Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số nội

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
					- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Công nhận vườn giống: 2.400.000 đồng/01 vườn giống			<i>dung của Luật Lâm nghiệp và sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm (gọi tắt là Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025)</i>
2	3.000179	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp	04 ngày làm việc	02 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định		x	<i>Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025</i>
3	1.007916	Nộp tiền trồng rừng thay thế	(1) Trường hợp nộp tiền trồng rừng thay thế tại địa phương nơi thực hiện dự án: 18 ngày làm việc (2) Trường hợp bố trí	(1) Trường hợp nộp tiền trồng rừng thay thế tại địa phương nơi thực hiện dự án: 09 ngày làm việc (2) Trường hợp bố trí	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định		x	<i>Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025</i>

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<i>thực hiện trồng rừng thay thế tại địa phương khác: 27 ngày làm việc</i>	<i>thực hiện trồng rừng thay thế tại địa phương khác: 23,5 ngày làm việc</i>					
<b>III</b>	<b>LĨNH VỰC KIỂM LÂM (Công bố tại Quyết định số 01/QĐ-BNNMT ngày 02/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)</b>								
1	1.000045	Xác nhận bảng kê lâm sản	- Trường hợp không phải xác minh: trong thời hạn 02 ngày làm việc. - Trường hợp cần xác minh nguồn gốc lâm sản: trong thời hạn 03 ngày làm việc. - Trường hợp cần xác minh nguồn gốc lâm sản mà có nhiều	Không cắt giảm thời gian	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x		<i>Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025</i>

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			nội dung phức tạp: trong thời hạn 04 ngày làm việc.						
2	1.004819	<i>Đăng ký mã số cơ sở nuôi, cơ sở trồng loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục CITES</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 03 ngày làm việc.</li> <li>- Trường hợp cần kiểm tra thực tế: 15 ngày làm việc.</li> <li>- Trường hợp cần tham vấn Cơ quan khoa học CITES Việt Nam: 10 ngày làm việc</li> <li>- Trường hợp cần tham vấn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 03 ngày làm việc.</li> <li>- Trường hợp cần kiểm tra thực tế: 15 ngày làm việc.</li> <li>- Trường hợp cần tham vấn Cơ quan khoa học CITES Việt Nam: 10 ngày làm việc</li> <li>- Trường hợp cần tham vấn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố</li> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</li> </ul>	Không quy định		x	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 16/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15.</li> <li>- Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (viết tắt là Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025);</li> <li>- Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025)</li> </ul>

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<i>Cơ quan khoa học CITES Việt Nam đồng thời cần kiểm tra thực tế: 15 ngày làm việc.</i>	<i>Cơ quan khoa học CITES Việt Nam đồng thời cần kiểm tra thực tế: 15 ngày làm việc.</i>					
			<i>Trường hợp nuôi, trồng loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục I CITES để xuất khẩu vì mục đích thương mại: 16 ngày làm việc (Không bao gồm thời gian thẩm định hồ sơ của ban thư ký CITES)</i>	<i>Trường hợp nuôi, trồng loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục I CITES để xuất khẩu vì mục đích thương mại: 12 ngày làm việc (Không bao gồm thời gian thẩm định hồ sơ</i>					

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
				<i>của ban thư ký CITES)</i>					
3	3.000496	<i>Cấp sửa đổi, bổ sung thông tin mã số cơ sở nuôi, cơ sở trồng loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục CITES</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 03 ngày làm việc.</li> <li>- Trường hợp cần kiểm tra thực tế: 15 ngày làm việc.</li> <li>- Trường hợp cần tham vấn Cơ quan khoa học CITES Việt Nam: 10 ngày làm việc</li> <li>- Trường hợp cần tham vấn Cơ quan khoa học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 03 ngày làm việc.</li> <li>- Trường hợp cần kiểm tra thực tế: 15 ngày làm việc.</li> <li>- Trường hợp cần tham vấn Cơ quan khoa học CITES Việt Nam: 10 ngày làm việc</li> <li>- Trường hợp cần tham vấn Cơ quan khoa học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố</li> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</li> </ul>	Không quy định		x	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 16/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15.</li> <li>- Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025</li> <li>- Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025)</li> </ul>

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<p><i>CITES Việt Nam đồng thời cần kiểm tra thực tế: 15 ngày làm việc.</i></p> <p><i>Trường hợp nuôi, trồng loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục I CITES để xuất khẩu vì mục đích thương mại: 16 ngày làm việc (Không bao gồm thời gian thẩm định hồ sơ của ban thư ký CITES)</i></p>	<p><i>CITES Việt Nam đồng thời cần kiểm tra thực tế: 15 ngày làm việc.</i></p> <p><i>Trường hợp nuôi, trồng loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục I CITES để xuất khẩu vì mục đích thương mại: 12 ngày làm việc (Không bao gồm thời gian thẩm định hồ sơ của ban thư ký CITES)</i></p>					

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
<b>IV</b>	<b>LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC</b> (Công bố tại Quyết định số 04/QĐ-BNNMT ngày 05/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)								
1	1.008672	<i>Phê duyệt Phương án khai thác mẫu vật loài nguy cấp, quý, hiếm từ tự nhiên</i>	<i>11 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ</i>	<i>09 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ</i>	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x		- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 146/2025/QH15; - Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 16/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15. - Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025. - Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025)
2	1.014022	<i>Thả động vật nuôi sinh sản tại cơ sở nuôi, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học về môi trường tự nhiên</i>	16 ngày làm việc	13 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ	Không quy định		x	- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 146/2025/QH15. - Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
					hành chính công cấp xã				- Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025)
3	1.008675	Cấp giấy phép trao đổi, tặng cho mẫu vật của loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ	15 ngày làm việc	7,5 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x		- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 146/2025/QH15. - Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 - Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025)
4	1.008682	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	27 ngày làm việc	25 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x		- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 146/2025/QH15. - Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 - Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025)

**Phụ lục II**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ**  
**THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**  
(Kèm theo Thông báo số: /TB-UBND ngày /01/2026 của Ủy ban nhân dân phường)

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP</b>		
1	3.000180	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp do bị mất, bị hỏng	Khoản 8 Điều 9 Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số nội dung của Luật Lâm nghiệp và sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC</b>		
1	1.014021	Thu hồi giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học trong trường hợp cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học đề nghị thu hồi giấy chứng nhận	Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp